

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 15-6-2020

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Ông Lê Đức Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi; là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang; Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 909/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Văn D, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp LH 1, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp Phú Thượng 3, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Trương Văn D trình bày: Qua mai mối ông và bà H quen biết và tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 1996 có làm đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Chung sống đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do tánh

tình không phù hợp nhau nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2008 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Trương Thị Thúy V – sinh ngày 03/5/2000; Trương Thị Thúy A – sinh ngày 14/01/1997 và Trương Thị Thúy D1, sinh ngày 6/01/2007. Hiện hai cháu Vy và A đã trưởng thành, còn cháu D hiện do ông nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trương Thị Thúy D1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về quan hệ nợ chung: không có.

Bị đơn bà Phạm Thúy H đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa ông D bà H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy ông D bà H không được công nhận là vợ chồng. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài và không còn chung sống đã lâu, nên vợ chồng không thể hàn gắn, về con chung 02 cháu Vy, An đã đã trưởng thành nên không đề cập đến, đối với cháu D1 được ông D chăm sóc nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định nên đề nghị để ông D nuôi dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Văn D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thúy H có nơi cư trú tại ấp PT3, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp

[2.1]. Hôn nhân giữa ông D bà H là do mai mối có làm đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đến năm 2008 thì mỗi người sinh sống không ai tới lui thăm nom nhau. Xét thấy mâu thuẫn của ông D bà H không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng do ông bà không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình không công nhận ông D bà H là vợ chồng.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Ông D bà H có 03 con chung tên Trương Thị Thúy V – sinh ngày 03/5/2000; Trương Thị Thúy A – sinh ngày 14/01/1997 và Trương Thị Thúy D1, sinh ngày 6/01/2007. Hiện hai cháu Vy và An đã trưởng thành, còn cháu D1 hiện do ông D nuôi dưỡng. Tòa án tiến hành thu thập ý kiến cháu D1 nhưng không được. Do cháu D1 hiện đi theo cháu Thúy A sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh không thường xuyên ở nhà. Qua xác minh người thân của bà H và cháu D1 thì cháu D1 cuộc sống đã ổn định cháu vẫn phát triển bình thường. Tại phiên tòa ông D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D1. Vì vậy nghĩ nên tiếp tục giao con chung tên D1 cho ông D nuôi dưỡng, ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận ông D bà H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 14; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Trương Văn D và bà Phạm Thúy H là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Ông Trương Văn D được tiếp tục nuôi con chung tên Trương Thị Thúy D1, sinh ngày 6/01/2007. Bà Phạm Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Văn D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận ông D, bà H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trương Văn D phải chịu 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007711 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình